

**QUY ĐỊNH**

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của  
HĐND tỉnh Quy định mức thu, quản lý và sử dụng Phí sử dụng công trình kết  
cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực Cửa khẩu  
quốc tế Nam Giang, tỉnh Quảng Nam**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2023  
của UBND tỉnh Quảng Nam)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực Cửa khẩu quốc tế Nam Giang, tỉnh Quảng Nam.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

**1. Phương tiện chịu phí**

a) Các loại xe có chở hàng hóa qua cửa khẩu là các loại khoáng sản (Quặng nhôm, quặng bô-xít (bauxit), quặng sắt, than...).

b) Các loại xe có chở hàng hóa qua cửa khẩu là các loại hàng quá cảnh, hàng tạm nhập tái xuất, hàng tạm xuất tái nhập, hàng hóa kinh doanh chuyển khẩu, hàng hóa chuyển cảng, hàng gửi kho ngoại quan...

c) Các loại xe có chở các loại hàng qua cửa khẩu là hàng hóa xuất, nhập khẩu (trừ các trường hợp nêu tại điểm a, b khoản 1 Điều này).

d) Các loại xe tải sử dụng mặt bằng trong khu vực cửa khẩu đậu đỗ qua đêm (tính từ đêm thứ hai trở đi).

**2. Phương tiện được miễn phí**

a) Xe công vụ của các cơ quan Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội của Việt Nam và của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào đi theo đoàn hoặc đi công tác riêng; xe nước ngoài được miễn trừ ngoại giao theo quy định.

b) Xe làm nhiệm vụ, xe chuyên dùng, xe đặc chủng của lực lượng quân đội, công an và xe của các cơ quan nhà nước về quản lý cửa khẩu.

c) Xe cứu thương; xe làm nhiệm vụ về tình trạng khẩn cấp phòng chống lụt bão, cứu hộ cứu nạn, phòng chống dịch bệnh; xe chở hàng viện trợ, cứu trợ.

d) Xe ô tô chở người các loại.

e) Xe ô tô vận tải không chở hàng hóa (xe không tải); xe đầu kéo khi quay đầu trong khu vực Cửa khẩu quốc tế Nam Giang.

f) Xe ô tô, phương tiện chuyên dùng phục vụ công tác bảo trì, bảo dưỡng, duy tu, sửa chữa đường Quốc lộ 14D trong khu vực Cửa khẩu quốc tế Nam Giang.

g) Xe ô tô có tải trọng dưới 3,5 tấn của cư dân biên giới vận chuyển hàng hóa là hàng nông - lâm sản (có giấy tờ xác nhận là hàng hóa sản xuất của cư dân biên giới do cơ quan có thẩm quyền cấp).

h) Xe mô tô; xe hai bánh, xe ba bánh gắn máy.

### 3. Đối tượng nộp phí

Các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nước và ngoài nước có các loại phương tiện chịu phí quy định tại khoản 1 Điều này qua Cửa khẩu quốc tế Nam Giang.

## **Chương II** **QUY ĐỊNH CỤ THỂ** **Phần I**

### **QUY ĐỊNH VỀ MỨC THU, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG PHÍ SỬ DỤNG CÔNG TRÌNH KẾT CẤU HẠ TẦNG, CÔNG TRÌNH DỊCH VỤ, TIỆN ÍCH CÔNG CỘNG TRONG KHU VỰC CỬA KHẨU QUỐC TẾ NAM GIANG**

#### **Điều 3. Đơn vị thu phí, địa điểm**

1. Đơn vị thu phí: Ban Quản lý Cửa khẩu quốc tế Nam Giang (sau đây viết tắt là Ban Quản lý) thuộc Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam.

2. Đơn vị phối hợp: các cơ quan quản lý chuyên ngành làm việc tại khu vực Cửa khẩu quốc tế Nam Giang.

3. Địa điểm thu phí: tại Cửa khẩu quốc tế Nam Giang (thôn Đắc Ôóc, xã La Dê, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam).

#### **Điều 4. Nguyên tắc, mức thu, quản lý và sử dụng phí**

##### 1. Nguyên tắc thu phí

a) Chủ phương tiện/người điều khiển phương tiện nộp phí phải kê khai.

b) Đơn vị thu phí phải thu đúng đối tượng phải thu; thu đủ mức thu đối với các loại phương tiện chịu phí quy định tại khoản 2 Điều này và có biên lai, phiếu thu, hóa đơn, chứng từ theo đúng quy định.

c) Khi thu phí, đơn vị thu phí phải lập và cấp biên lai thu phí cho người nộp theo quy định tại Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019, Nghị định

số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ.

d) Có Biên bản kiểm tra, đối chiếu số liệu kết quả thu phí hằng ngày.

e) Nộp tiền vào ngân sách nhà nước qua hệ thống Kho bạc Nhà nước hoặc qua các đơn vị dịch vụ được ủy nhiệm.

## 2. Mức thu phí

| STT        | Loại phương tiện chịu phí                                                                                                                                                                           | Mức thu             |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| <b>I</b>   | <b>Các loại xe có chở hàng hóa qua cửa khẩu là các loại khoáng sản (Quặng nhôm, quặng bô-xít (bauxit), quặng sắt, than...).</b>                                                                     | 700.000đồng/xe/lượt |
| <b>II</b>  | <b>Các loại xe có chở hàng hóa qua cửa khẩu là hàng quá cảnh, hàng tạm nhập tái xuất, hàng tạm xuất tái nhập, hàng hóa kinh doanh chuyển khẩu, hàng hóa chuyển cảng, hàng gửi kho ngoại quan...</b> |                     |
| 1          | Xe ô tô tải, xe ô tô chuyên dùng có tải trọng dưới 5 tấn.                                                                                                                                           | 100.000đồng/xe/lượt |
| 2          | Xe ô tô tải, xe ô tô chuyên dùng, xe kéo rơ moóc, xe kéo sơ mi rơ moóc có tải trọng từ 5 tấn đến dưới 10 tấn.                                                                                       | 200.000đồng/xe/lượt |
| 3          | Xe ô tô tải, xe ô tô chuyên dùng, xe kéo rơ moóc, xe kéo sơ mi rơ moóc có tải trọng từ 10 tấn đến dưới 20 tấn, xe chở hàng bằng container 20feet.                                                   | 400.000đồng/xe/lượt |
| 4          | Xe ô tô tải, xe ô tô chuyên dùng, xe kéo rơ moóc, xe kéo sơ mi rơ moóc có tải trọng từ 20 tấn trở lên, xe chở hàng bằng container 40feet.                                                           | 500.000đồng/xe/lượt |
| <b>III</b> | <b>Các loại xe có chở các loại hàng qua cửa khẩu là hàng hóa xuất, nhập khẩu (trừ các trường hợp nêu tại Mục I, Mục II nêu trên).</b>                                                               |                     |
| 1          | Xe ô tô tải, xe ô tô chuyên dùng có tải trọng dưới 5 tấn.                                                                                                                                           | 70.000đồng/xe/lượt  |
| 2          | Xe ô tô tải, xe ô tô chuyên dùng, xe kéo rơ moóc, xe kéo sơ mi rơ moóc có tải trọng từ 5 tấn đến dưới 10 tấn.                                                                                       | 150.000đồng/xe/lượt |
| 3          | Xe ô tô tải, xe ô tô chuyên dùng, xe kéo rơ moóc, xe kéo sơ mi rơ moóc có tải trọng từ 10 tấn đến dưới 20 tấn, xe chở hàng bằng container 20feet.                                                   | 300.000đồng/xe/lượt |
| 4          | Xe ô tô tải, xe ô tô chuyên dùng, xe kéo rơ moóc, xe kéo sơ mi rơ moóc có tải trọng từ 20 tấn trở lên, xe chở hàng bằng container 40feet.                                                           | 400.000đồng/xe/lượt |
| <b>IV</b>  | <b>Các loại xe tải sử dụng mặt bằng trong khu vực cửa khẩu đậu đỗ qua đêm (tính từ đêm thứ hai trở đi).</b>                                                                                         | 100.000 đồng/xe/đêm |

3. Mức thu phí nêu tại khoản 2 Điều này không bao gồm các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của các cơ quan chức năng khác và của các cơ quan quản lý chuyên ngành tại Cửa khẩu quốc tế Nam Giang theo quy định pháp luật có liên quan đến phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

#### 4. Quản lý và sử dụng phí

a) Quản lý nguồn thu phí: Ban Quản lý Cửa khẩu quốc tế Nam Giang (đơn vị được giao nhiệm vụ thu phí) được để lại 10% trên tổng số tiền phí thu được để đảm bảo chi phí công tác thu phí; số thu 90% còn lại được nộp vào ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

b) Sử dụng nguồn thu phí được trích để lại: Nguồn thu phí được trích để lại được sử dụng để thực hiện các nội dung theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí.

### Phần II

## QUY TRÌNH THU PHÍ SỬ DỤNG CÔNG TRÌNH KẾT CẤU HẠ TẦNG, CÔNG TRÌNH DỊCH VỤ, TIỆN ÍCH CÔNG CỘNG TRONG KHU VỰC CỬA KHẨU QUỐC TẾ NAM GIANG

#### Điều 5. Biên lai thu phí

Biên lai thu phí phải lập và cấp biên lai thu phí cho người nộp theo quy định tại Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ.

#### Điều 6. Quy định xác nhận và lập Tờ khai nộp phí

1. Xác nhận thông tin và lập Tờ khai nộp phí được thể hiện bằng tiếng Việt Nam và thể hiện các nội dung như sau:

**Mẫu số 01:** Giấy xác nhận thông tin gồm các nội dung sau: tên tổ chức, cá nhân kê khai; Tờ khai Hải quan số, ngày ký xác nhận; số lượng xe; biển kiểm soát; tên hàng hóa, loại hàng hóa xuất nhập khẩu; tải trọng xe và cán bộ Hải quan ký xác nhận thông tin.

**Mẫu số 02:** Tờ khai nộp phí với các nội dung sau: tên tổ chức, cá nhân kê khai; địa chỉ; Tờ khai Hải quan số, ngày ký xác nhận; loại hàng hóa xuất nhập khẩu; tải trọng xe; biển kiểm soát xe; số tiền phí phải nộp và ký xác nhận của đối tượng nộp phí và nhân viên thu phí.

**Mẫu số 03:** Biên bản đối chiếu tờ khai nộp phí gồm các nội dung sau: Bên giao: Trạm Biên phòng Cửa khẩu quốc tế Nam Giang; bên nhận: Ban Quản lý Cửa khẩu quốc tế Nam Giang; tổng số tờ khai; tổng số tiền ghi trong tờ khai.

2. Tờ khai nộp phí là chứng từ làm căn cứ để thực hiện quy trình thu phí và để kiểm tra, đối chiếu của các cơ quan chức năng theo định kỳ và khi có yêu cầu. Việc quản lý và quyết toán phí được thực hiện theo quy định hiện hành.

### **Điều 7. Quy trình thu phí**

1. Khi phương tiện thuộc đối tượng chịu phí vào khu vực Cửa khẩu quốc tế Nam Giang, trình tự thực hiện như sau:

Công chức Chi cục Hải quan cửa khẩu Nam Giang khi thực hiện kiểm tra thông quan hàng hóa, kiểm tra các thông tin xác nhận theo **mẫu số 01** ban hành kèm theo Quyết định này và giao cho đối tượng nộp phí nộp cho Ban Quản lý. Nhân viên thu phí của Ban Quản lý nhận giấy xác nhận thông tin và lập tờ khai theo **mẫu số 02** ban hành kèm theo Quyết định này và lập biên lai thu phí. Sau khi nhận đủ tiền phí, nhân viên thu phí giao tờ khai và biên lai thu phí cho đối tượng nộp phí.

Biên lai thu phí lập thành 2 liên: Liên 1 lưu Ban Quản lý và liên 2 giao đối tượng nộp phí. Đối với các tổ chức thực hiện việc thông quan lô hàng hóa có nhiều phương tiện vận chuyển, yêu cầu cử người đại diện thực hiện việc nộp phí cho toàn bộ phương tiện của lô hàng đó.

2. Khi phương tiện thuộc đối tượng nộp phí chuẩn bị ra khỏi khu vực cửa khẩu phải xuất trình Tờ khai nộp phí và biên lai thu phí cho đơn vị Bộ đội Biên phòng kiểm tra tại barie số 1 và barie số 2 tại Tiểu khu 1; đơn vị Bộ đội Biên phòng thu lại Tờ khai nộp phí và cho phép phương tiện di chuyển ra khỏi khu vực cửa khẩu.

a) Trường hợp phương tiện thuộc đối tượng phải nộp phí nhưng chưa nộp thì yêu cầu quay lại nộp phí theo quy định lúc đó mới cho phương tiện ra khỏi khu vực Cửa khẩu.

b) Trường hợp phương tiện vận tải đã nộp phí qua cửa khẩu cho Ban Quản lý nhưng lượng hàng được lưu kho, lưu bãi, san tải, hạ tải... tại Tiểu khu 1, chưa qua barie thì chủ phương tiện/chủ hàng có trách nhiệm đăng ký loại hàng hóa, số lượng hàng hóa với Ban Quản lý để theo dõi. Khi phương tiện vận tải vào khu vực cửa khẩu qua barie để tiếp nhận, vận chuyển hàng lưu kho, lưu bãi, san tải, hạ tải... tại Tiểu khu 1 thì chủ phương tiện/chủ hàng đăng ký với nhân viên thu phí của Ban Quản lý Cửa khẩu quốc tế Nam Giang sẽ thông báo cho Bộ đội Biên phòng làm việc tại barie biết xác nhận số hàng trên không thu phí để hàng được vận chuyển ra khỏi cửa khẩu.

c) Trường hợp Tờ khai nộp phí cho lô hàng có nhiều phương tiện vận chuyển và vận chuyển trong nhiều ngày thì khi kết thúc chuyến hàng cuối cùng của lô hàng, đơn vị Bộ đội Biên phòng tại cửa khẩu và nhân viên thu phí thực hiện giao nhận Tờ khai và ký xác nhận biên bản bàn giao Tờ khai nộp phí.

d) Đối với xe tải sử dụng mặt bằng trong khu vực cửa khẩu đậu đỗ qua đêm bắt đầu từ đêm thứ hai chủ phương tiện/chủ hàng có trách nhiệm đăng ký với Ban

Quản lý nộp tiền phí qua đêm, nhân viên thu phí lập tờ khai và phát hành biên lai thu phí.

e) Cuối ngày, đơn vị Bộ đội Biên phòng làm việc tại các barie bàn giao lại Tờ khai thu phí cho Ban Quản lý và ký xác nhận vào Biên bản giao nhận Tờ khai theo **mẫu số 03** ban hành kèm theo Quyết định này.

### **Chương III**

#### **NHIỆM VỤ CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG**

#### **Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan chức năng và địa phương liên quan**

##### **1. Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh**

a) Chủ trì, chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm việc thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực Cửa khẩu quốc tế Nam Giang theo đúng các nội dung Quy định này. Định kỳ (hoặc đột xuất) tổ chức giao ban hằng quý, 06 tháng, năm với các đơn vị làm nhiệm vụ tại khu vực cửa khẩu để thống nhất, giải quyết kịp thời các vướng mắc trong công tác phối hợp tổ chức thu phí; xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo, kiến nghị các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý các khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc thu phí.

b) Chỉ đạo Ban Quản lý Cửa khẩu quốc tế Nam Giang tổ chức thực hiện thu phí, quản lý chặt chẽ đảm bảo thu đúng, thu đủ và nộp kịp thời vào ngân sách nhà nước theo đúng quy định hiện hành, cụ thể như sau:

- Tổ chức thu, nộp phí theo đúng quy định tại Điều 4 Quy định này; niêm yết công khai tại nơi thu phí, lệ phí về tên phí, lệ phí; đối tượng nộp, mức thu, đối tượng được miễn để tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí biết và thực hiện; khi thu phí, lệ phí phải lập và cấp chứng từ thu phí, lệ phí cho đối tượng nộp phí, lệ phí theo quy định.

- Thực hiện kê khai, nộp phí và lệ phí vào ngân sách theo quy định của Luật Quản lý thuế.

- Chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng tiền phí được trích lại theo quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/08/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

- Thực hiện việc thông báo phát hành, in ấn, sử dụng Biên lai, tờ khai tổ chức thu phí, nộp ngân sách theo đúng quy định của pháp luật.

- Tổ chức, phân công viên chức thực hiện nhiệm vụ thu phí căn cứ vào Tờ khai đã có xác nhận của cơ quan Hải quan để xác định số tiền phí, kê khai nộp phí; thực hiện thu phí, cấp biên lai đúng mệnh giá cho đối tượng nộp phí.

- Trực tiếp tổ chức triển khai và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nghiêm túc các nội dung của Quy định này. Thường xuyên kiểm tra việc

thực hiện của cán bộ thu phí, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền việc nộp phí theo quy định. Tiếp nhận những phản ánh, kiến nghị của các cơ quan, đối tượng nộp phí, báo cáo kịp thời các vấn đề khó khăn, vướng mắc về Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh và các cấp có thẩm quyền để xem xét, giải quyết kịp thời.

- Định kỳ, hằng tháng Ban Quản lý Cửa khẩu quốc tế Nam Giang chủ trì tổ chức họp giao ban với các đơn vị chức năng làm việc tại cửa khẩu và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ tháng, quý, 06 tháng, năm và đột xuất theo quy định.

c) Hằng năm, cùng với việc lập dự toán và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước được phân bổ; chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp nguồn thu phí chung của đơn vị để lập dự toán và quyết toán thu, chi số tiền phí theo quy định. Sau khi quyết toán thu, chi đúng chế độ, hướng dẫn cơ quan quản lý tiền phí được trích lại chưa chi hết trong năm được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định.

## 2. Cục Hải quan tỉnh

Chỉ đạo Chi cục Hải quan cửa khẩu Nam Giang thực hiện đúng các nội dung liên quan tại Quy định này:

- a) Công chức Hải quan thực hiện nhiệm vụ thông quan hàng hóa tại cửa khẩu có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu tờ khai hải quan với giấy xác nhận thông tin xác nhận theo **mẫu số 01** ban hành kèm theo Quyết định này.

- b) Phối hợp với Ban Quản lý Cửa khẩu quốc tế Nam Giang, các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn và triển khai công tác thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực Cửa khẩu quốc tế Nam Giang đúng quy định.

## 3. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

Chỉ đạo Đoàn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế Nam Giang, Trạm Biên phòng Cửa khẩu quốc tế Nam Giang thực hiện đúng các nội dung liên quan tại Quy định này:

- a) Cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ tại barie số 1 và barie số 2 của Tiểu khu 1 kiểm soát chặt chẽ các phương tiện vận chuyển hàng hóa thuộc đối tượng nộp phí theo đúng Quy định này; trước khi cho phương tiện xuất nhập khẩu qua cửa khẩu (tại barie số 1 và barie số 2) kiểm tra biên lai thu phí và thu lại tờ khai thu phí theo **mẫu số 02** ban hành kèm theo Quyết định này.

- b) Cuối ngày tổng hợp tờ khai nộp phí bàn giao cho Ban Quản lý Cửa khẩu quốc tế Nam Giang theo đúng **mẫu số 03** ban hành kèm theo Quyết định này và cập nhật số lượng phương tiện vận tải ra, vào cửa khẩu cung cấp cho Ban Quản lý Cửa khẩu quốc tế Nam Giang tổng hợp, đối chiếu báo cáo cho các cơ quan quản lý.

c) Phối hợp với các lực lượng có liên quan sắp xếp, phân luồng phương tiện dừng, đỗ đúng nơi quy định trước khi thực hiện các thủ tục kiểm soát thông quan, đảm bảo trật tự, thông thoáng.

### 3. Công an tỉnh

Chỉ đạo Phòng Cảnh sát giao thông, Công an huyện Nam Giang và Công an huyện Đại Lộc phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra, kiểm soát tình hình trật tự an toàn giao thông trên tuyến Quốc lộ 14B, Quốc lộ 14D đảm bảo an toàn, thuận lợi.

### 4. Sở Giao thông vận tải

Chủ trì đề xuất việc duy tu bảo dưỡng, sửa chữa tuyến đường Quốc lộ 14D đảm bảo an toàn cho các phương tiện lưu thông hàng hóa qua cửa khẩu. Phối hợp với các cơ quan chức năng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, quản lý hoạt động của các phương tiện vận tải lưu thông trên tuyến Quốc lộ 14D, Quốc lộ 14B đảm bảo an toàn, thuận lợi.

### 5. Sở Nội vụ

Phối hợp với Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh rà soát đề án vị trí việc làm, tham mưu UBND tỉnh xem xét, bố trí biên chế cho Ban Quản lý cửa khẩu quốc tế Nam Giang đảm bảo thực hiện Đề án thu phí theo đúng quy định.

### 6. Sở Ngoại vụ

Tham mưu UBND tỉnh thông báo với tỉnh Sê Kông - Lào về thực hiện chính sách thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình tiện ích đối với phương tiện ra, vào tại Cửa khẩu quốc tế Nam Giang.

### 7. Sở Tài chính

Chịu trách nhiệm theo dõi, phối hợp với Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam trong việc cân đối dự toán thu chi giao hằng năm; kiểm tra công tác quyết toán từ nguồn thu phí theo quy định.

### 8. Sở Y tế

Chỉ đạo cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Quảng Nam phối hợp Ban Quản lý Cửa khẩu quốc tế Nam Giang và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn cho các đối tượng nộp phí trong quá trình triển khai thực hiện công tác thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực Cửa khẩu quốc tế Nam Giang đúng quy định.

### 9. Cục Thuế tỉnh

Hướng dẫn Ban Quản lý Cửa khẩu quốc tế Nam Giang thực hiện việc in ấn, phát hành, quản lý chứng từ thu theo quy định của Nhà nước; Chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc cơ quan thu kê khai nộp phí, lệ phí vào ngân sách nhà nước theo quy định.

#### 10. Kho bạc Nhà nước tỉnh

Hướng dẫn Ban Quản lý Cửa khẩu quốc tế Nam Giang lập thủ tục nộp tiền vào ngân sách nhà nước theo đúng quy định.

#### 11. UBND huyện Nam Giang

Phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan quản lý an toàn giao thông trên tuyến Quốc lộ 14D; giải quyết các vướng mắc, khó khăn liên quan việc vận chuyển hàng hóa trên tuyến Quốc lộ 14D, Quốc lộ 14B thuộc thẩm quyền của địa phương.

12. Chi cục Kiểm dịch Thực vật vùng III - Cục Bảo vệ Thực vật - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: phối hợp Ban Quản lý Cửa khẩu quốc tế Nam Giang và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn và triển khai công tác thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực Cửa khẩu quốc tế Nam Giang đúng quy định.

### **Điều 9. Chế độ thông tin, báo cáo**

Trước ngày 05 của tháng sau, Ban Quản lý Cửa khẩu quốc tế Nam Giang tổng hợp tổng số Tờ khai, Biên lai, phương tiện vận tải nộp phí, số tiền phí phải nộp, số tiền phí đã nộp vào ngân sách nhà nước, báo cáo các cơ quan chức năng theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, Ban Quản lý Cửa khẩu quốc tế Nam Giang tổng hợp báo cáo Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh trình UBND tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Mẫu số 01

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BẢN KHAI THÔNG TIN HÀNG HÓA**

- Tên cá nhân, tổ chức kê khai: .....
- Tờ khai hải quan số: .....ngày.....tháng..... năm.....
- Biên kiểm soát phương tiện: .....
- Tải trọng xe: .....
- Tên hàng hóa: .....

| STT | Loại hàng và phương tiện                                                                                                                                                                     | Xác nhận                                                                         |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|
| I   | Các loại xe có chở hàng hóa qua cửa khẩu là các loại khoáng sản (Quặng nhôm, quặng bô-xít (bauxit), quặng sắt, than,...).                                                                    | - Có hàng: <input type="checkbox"/><br>- Không có hàng: <input type="checkbox"/> |
| II  | Các loại xe có chở hàng hóa qua cửa khẩu là hàng quá cảnh, hàng tạm nhập tái xuất, hàng tạm xuất tái nhập, hàng hóa kinh doanh chuyển khẩu, hàng hóa chuyển cảng, hàng gửi kho ngoại quan... | - Có hàng: <input type="checkbox"/><br>- Không có hàng: <input type="checkbox"/> |
| III | Các loại xe có chở các loại hàng qua cửa khẩu là hàng hóa xuất, nhập khẩu (trừ các trường hợp nêu tại Mục I, Mục II nêu trên).                                                               | - Có hàng: <input type="checkbox"/><br>- Không có hàng: <input type="checkbox"/> |

- Lô hàng có nhiều phương tiện vận chuyển: ☐

(Đối với lô hàng có nhiều phương tiện vận chuyển có Phụ lục kèm theo)

**\* Ghi chú:**

- Đề nghị đánh dấu (x) vào đúng vị trí với loại hàng hóa của từng lô hàng.

Ngày .../.../...  
**Cán bộ Hải quan**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

Ngày .../.../...  
**Người kê khai**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Phụ lục kèm theo Mẫu số 01**  
**Đối với lô hàng có nhiều phương tiện vận chuyển**

| STT | Tên lô hàng      | Biên kiểm soát<br>phương tiện | Tải trọng<br>xe | Ngày, tháng,<br>năm | Ghi<br>chú |
|-----|------------------|-------------------------------|-----------------|---------------------|------------|
| 1   |                  |                               |                 |                     |            |
| 2   |                  |                               |                 |                     |            |
| 3   |                  |                               |                 |                     |            |
| 4   |                  |                               |                 |                     |            |
| 5   |                  |                               |                 |                     |            |
| 6   |                  |                               |                 |                     |            |
| 7   |                  |                               |                 |                     |            |
| 8   |                  |                               |                 |                     |            |
| 9   |                  |                               |                 |                     |            |
| 10  |                  |                               |                 |                     |            |
| 11  |                  |                               |                 |                     |            |
| 12  |                  |                               |                 |                     |            |
| 13  |                  |                               |                 |                     |            |
| 14  |                  |                               |                 |                     |            |
| 15  |                  |                               |                 |                     |            |
| 16  |                  |                               |                 |                     |            |
| 17  |                  |                               |                 |                     |            |
| 18  |                  |                               |                 |                     |            |
| 19  |                  |                               |                 |                     |            |
| 20  |                  |                               |                 |                     |            |
|     | <b>Tổng cộng</b> |                               |                 |                     |            |

Mẫu số 02

BAN QUẢN LÝ CÁC KKT VÀ  
KCN TỈNH QUẢNG NAM  
BAN QUẢN LÝ CỬA KHẨU  
QUỐC TẾ NAM GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI NỘP PHÍ SỬ DỤNG CÔNG TRÌNH KẾT CẤU HẠ TẦNG,  
CÔNG TRÌNH DỊCH VỤ, TIỆN ÍCH CÔNG CỘNG ĐỐI VỚI PHƯƠNG  
TIỆN RA VÀO CỬA KHẨU QUỐC TẾ NAM GIANG**

Số: ..... TKNP

Tên tổ chức, cá nhân kê khai: .....

Địa chỉ: .....

Hàng sử dụng mặt bằng khu vực cửa khẩu (qua đêm): .....

| STT            | Tờ khai<br>Hải quan |                    | Loại hàng hóa thông<br>quan qua cửa khẩu<br>(quặng nhôm, quặng<br>bô-xít (bauxit), quặng<br>sắt, than ... / hàng quá<br>cảnh, hàng tạm nhập<br>tái xuất, hàng tạm<br>xuất tái nhập.../ hàng<br>xuất, nhập khẩu). | Biển<br>kiểm<br>soát<br>phương<br>tiện | Tải trọng<br>xe | Số tiền<br>phí phải<br>nộp<br>(VNĐ) |
|----------------|---------------------|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|-----------------|-------------------------------------|
|                | Số                  | Ngày/tháng/<br>năm |                                                                                                                                                                                                                  |                                        |                 |                                     |
| 1              |                     |                    |                                                                                                                                                                                                                  |                                        |                 |                                     |
| 2              |                     |                    |                                                                                                                                                                                                                  |                                        |                 |                                     |
| 3              |                     |                    |                                                                                                                                                                                                                  |                                        |                 |                                     |
| 4              |                     |                    |                                                                                                                                                                                                                  |                                        |                 |                                     |
| 5              |                     |                    |                                                                                                                                                                                                                  |                                        |                 |                                     |
| <b>Cộng:</b>   |                     |                    |                                                                                                                                                                                                                  |                                        |                 |                                     |
| Bằng chữ:..... |                     |                    |                                                                                                                                                                                                                  |                                        |                 |                                     |

Ngày .../.../  
**Người nộp phí**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày .../.../  
**Cán bộ thu phí**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 03

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN BÀN GIAO, NHẬN TỜ KHAI NỘP PHÍ  
SỬ DỤNG CÔNG TRÌNH KẾT CẤU HẠ TẦNG, CÔNG TRÌNH TIỆN  
ÍCH TRONG KHU VỰC CỬA KHẨU QUỐC TẾ NAM GIANG**

Hôm nay, ngày.... tháng.....năm 20..., vào lúc.....giờ.....phút. Tại Cửa khẩu quốc tế Nam Giang, chúng tôi gồm:

A. Bên giao: Trạm Biên phòng Cửa khẩu quốc tế Nam Giang gồm các Ông (Bà):

1. Ông: (Bà).....Chức vụ: .....
2. Ông: (Bà)..... Chức vụ: .....
3. Ông: (Bà).....Chức vụ: .....

B. Bên nhận: Ban Quản lý Cửa khẩu quốc tế Nam Giang Ông (Bà):

1. Ông (Bà): .....Chức vụ: .....
2. Ông (Bà): ..... Chức vụ: .....
3. Ông (Bà): ..... Chức Vụ: .....

**Tiến hành bàn giao, nhận tờ khai nộp phí trong ngày như sau:**

1. Tổng số tờ khai nộp phí Bộ đội Biên phòng nhận từ các chủ phương tiện sau khi đã kiểm tra: ..... tờ (bằng chữ:.....)

2. Tổng số tiền ghi trong tờ khai là: ..... đồng  
(Bằng chữ: .....)

Hai bên đã kiểm đếm, giao nhận đầy đủ theo số liệu trên.

Biên bản lập xong vào hồi.....giờ cùng ngày được lập thành 2 bản: Bên giao (Bộ đội Biên phòng) giữ 01 bản; Bên nhận (Bộ phận thu phí Ban Quản lý giữ 01 bản) đã được đọc lại cho mọi người cùng nghe thống nhất và cùng ký tên./.

**BÊN GIAO**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**BÊN NHẬN**  
(Ký, ghi rõ họ tên)